

# VẤN ĐỀ PHÂN HOÁ TRONG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG TRUNG QUỐC

(Tiếp theo kì trước)

• ThS. BÙI ĐỨC THIẾP

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

... Bước vào thập niên đầu tiên của thế kỉ 21, trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế thế giới đang diễn ra hết sức khẩn trương và xu thế hội nhập quốc tế đang diễn ra ngày càng sâu rộng; nhu cầu phát triển của con người ngày càng phong phú, đa dạng; sự phát triển kinh tế-xã hội trong nước đã tạo những tiền đề vật chất - văn hoá hết sức thuận lợi cho những cải cách giáo dục theo chiều sâu, Trung Quốc lại trù tính cho một lần cải cách chương trình giáo dục mới theo hướng hiện đại hoá hơn nữa.

**3. Phương án thiết kế chương trình cao trung mới cho những năm 20, 30 của thế kỉ**

### 3.1. Mục tiêu chương trình

Mục tiêu giáo dục phổ thông trong thời kì mới là giáo dục và tạo điều kiện thuận lợi để học sinh (HS) trở thành những con người có các phẩm chất như sau:

- Có thể giới quan, nhân sinh quan và giá trị quan đúng đắn;

- Yêu Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, yêu Đảng cộng sản Trung Quốc, tự giác bảo vệ sự tôn nghiêm và lợi ích của quốc gia, kế thừa truyền thống ưu tú của dân tộc Trung Hoa, phát huy tinh thần dân tộc, có chí hướng và nguyện vọng đóng góp cho sự nghiệp chấn hưng dân tộc và sự tiến bộ phụ nữ;

- Có ý thức dân chủ và pháp chế, tuân thủ pháp luật của nhà nước và đạo đức chung của xã hội, bảo vệ chính nghĩa, tự giác thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của công dân, chịu trách nhiệm về hành vi của bản thân và có tinh thần trách nhiệm xã hội;

- Có nguyện vọng và năng lực học tập suốt đời, nắm vững tri thức và kĩ năng cơ bản, thích ứng với nhu cầu phát triển thời đại, biết thu thập, phân đoán và xử lí thông tin, có tu dưỡng bước đầu về khoa học và nhân văn, ý thức môi trường và tinh thần sáng tạo cái mới, đồng thời có năng lực thực tiễn;

- Có thể chất và tinh thần lành mạnh, ý chí ngoan cường, hình thành cách sống lành mạnh và hứng thú, tình cảm thẩm mĩ. Bước đầu có năng lực sinh hoạt độc lập, ý thức nghề nghiệp, tinh thần sáng tạo và năng lực quy hoạch nhân sinh;

- Nhận thức đúng đắn bản thân, tôn trọng người khác, biết giao lưu và hợp tác, có tinh thần đoàn, đội, hiểu được tính đa dạng văn hoá, bước đầu có ý thức mở cửa hướng ra thế giới.

Để thực hiện được mục tiêu nói trên, chương trình cao trung được thiết kế trên cơ sở:

- Lựa chọn nội dung cơ bản, cần thiết cho việc học tập suốt đời, tăng cường mối liên hệ giữa tiến bộ xã hội, phát triển khoa học kĩ thuật và kinh nghiệm của HS, mở rộng tầm nhìn, hướng dẫn, chỉ đạo sự sáng tạo và hoạt động thực tiễn;

- Thích ứng với sự đa dạng hoá của nhu cầu xã hội và sự phát triển toàn diện nhưng có cá tính của HS, xây dựng cơ cấu chương trình coi trọng nền tảng, đa dạng hoá, có tầng bậc và tính tổng hợp;

- Tạo môi trường thực hiện chương trình có lợi cho việc hướng dẫn HS học tập, nâng cao năng lực tự chủ học tập, hợp tác giao lưu và phân tích, giải quyết vấn đề;

- Xây dựng hệ thống đánh giá có tính phát triển, cải tiến việc đánh giá trong nhà trường, thực hiện phương thức đánh giá tổng hợp kết hợp thành tích học tập của HS với việc ghi chép theo dõi sự trưởng thành của HS; xây dựng cơ chế kiểm định chất lượng giáo dục;

- Trao quyền tự chủ về chương trình cho các trường học một cách hợp lí, đảm bảo cho trường học phát triển chương trình phù hợp với đặc điểm của địa phương, thực hiện sáng tạo chương trình quốc gia, đồng thời giúp cho HS lựa chọn chương trình một cách có hiệu quả.

### 3.2. Cơ cấu chương trình

Chương trình cao trung (THPT) gồm các tầng bậc là: lĩnh vực học tập, môn học và mô đun.

#### a. Lĩnh vực học tập

Chương trình cao trung bố trí 8 lĩnh vực học tập gồm: Ngôn ngữ và văn học, Toán, Nhân văn và xã hội, Khoa học, Kỹ thuật, Nghệ thuật, Thể dục và sức khỏe, Hoạt động thực tiễn tổng hợp.

Việc bố trí lĩnh vực học tập có thể phản ánh tốt hơn xu thế tổng hợp hóa các khoa học hiện đại, có lợi cho việc nghiên cứu xây dựng chuẩn chương trình các môn học và chỉ đạo việc dạy học của giáo viên dưới góc nhìn của lĩnh vực học tập; có lợi cho việc quy hoạch chỉnh thể nội dung chương trình, nâng cao tố chất tổng hợp của HS, thể hiện yêu cầu phát triển toàn diện đối với HS cao trung; đồng thời, yêu cầu HS mỗi năm học phải đạt được những học phần nhất định ở các lĩnh vực học tập để tránh việc học lệch quá sớm và tránh quá nhiều môn học, tạo thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của HS.

#### b. Môn học

Mỗi lĩnh vực học tập do một số môn học gần nhau về giá trị chương trình tạo thành. Tám lĩnh vực học tập bao gồm 12 -13 môn học là : Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nhật, Tiếng Nga,...), Tư tưởng chính trị, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Sinh vật, Nghệ thuật (hoặc Âm nhạc, Mỹ thuật), Thể dục và sức khỏe, Kỹ thuật,... Trong đó, Kỹ thuật và Nghệ thuật là môn học mới bố trí, Nghệ thuật và Âm nhạc, Mỹ thuật được bố trí ngang nhau để nhà trường lựa chọn. Khuyến khích các trường có điều kiện bố trí học hai hoặc nhiều ngoại ngữ.

#### c. Mô đun

Mỗi môn học do một số mô đun tạo thành. Các mô đun vừa độc lập với nhau lại vừa phản ánh mối liên hệ lô gic về nội dung môn học. Mỗi mô đun đều có mục tiêu giáo dục rõ ràng và xoay quanh một nội dung nhất định, gắn kết kinh nghiệm của HS với nội dung tương quan, tạo thành đơn nguyên học tập tương đối hoàn chỉnh; mỗi mô đun đều có đề ra yêu cầu và kiến nghị đối với hoạt động dạy học của giáo viên và phương thức học tập của HS.

Việc thiết kế mô đun có lợi cho việc giải quyết mâu thuẫn giữa tính ổn định tương đối của việc sắp xếp các môn học trong chương trình và sự phát triển nhanh chóng của khoa học hiện đại, đồng thời, tiện cho việc điều chỉnh nội dung chương trình; có lợi cho nhà trường trong việc sử dụng hết nguồn lực về trường sở, thiết bị, đưa ra được chương trình phong phú đa dạng, tạo điều kiện phát triển bản sắc riêng của nhà trường; có lợi cho việc sắp xếp chương trình một cách linh hoạt của nhà trường, HS có thể tự chủ lựa chọn và điều chỉnh kịp thời chương trình, hình thành

kế hoạch học tập, thực hành có cá tính (xem Bảng 2).

### 3.3. Nội dung chương trình

Nội dung chương trình cao trung theo phương án nêu trên được lựa chọn theo các nguyên tắc cơ bản dưới đây :

*Tinh thời đại:* Việc lựa chọn nội dung chương trình thể hiện sự tiến bộ xã hội, sự phát triển khoa học kỹ thuật của thời đại và phản ánh xu thế phát triển của các bộ môn khoa học, quan tâm đến kinh nghiệm của HS, tăng cường mối liên hệ giữa nội dung chương trình và đời sống xã hội. Đồng thời, điều chỉnh và đổi mới theo nhu cầu phát triển của thời đại.

*Tinh cơ sở:* Nhấn mạnh năng lực nắm vững tri thức kinh điển cần thiết và năng lực vận dụng linh hoạt; chú trọng bồi dưỡng hứng thú học tập sâu đậm, ham muốn tìm kiếm tri thức dồi dào, tinh thần tìm tòi tích cực, thái độ kiên trì chân lí của HS; chú trọng bồi dưỡng năng lực thu thập và xử lí thông tin, năng lực đạt được tri thức mới, năng lực phân tích và giải quyết vấn đề, năng lực giao lưu và hợp tác. Nội dung của chương trình cao trung vừa nâng cao một bước cơ sở chung của mọi HS, vừa đặt nền tảng khác nhau cho sự phát triển của từng HS.

*Tinh lựa chọn:* Để thích ứng với nhu cầu nhân tài đa dạng hóa của xã hội, đáp ứng nhu cầu phát triển khác nhau của HS, với tiền đề bảo đảm cho từng HS đạt tới nền tảng chung, các môn học cần phân loại và phân tầng bậc để thiết kế nội dung chương trình đa dạng, cung cấp cho HS tiềm năng phát triển khác nhau, nhằm thỏa mãn nhu cầu khác nhau của HS đối với chương trình.

Nhà nước thông qua việc xây dựng chuẩn chương trình môn học để quy định nội dung và yêu cầu chủ yếu của chương trình cao trung.

Có thể nói, phương án xây dựng chương trình như trên là nhằm thực hiện sự phân hoá triệt để hơn nữa, thể hiện sự tôn trọng, sự khác biệt giữa các HS, đồng thời cũng rất tôn trọng sự tự chủ của HS trong học tập, tham gia thực tiễn xã hội. Hơn nữa, chương trình cũng đã góp phần mở rộng không gian học tập, rèn luyện của HS vượt ra khỏi phạm vi lớp học và trường học, vừa bảo đảm cung cấp cho HS những tri thức, kĩ năng cơ bản, cần thiết cho việc học tập suốt đời vừa tạo điều kiện cho HS có thể học tập nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích ứng nhanh với những biến đổi hết sức nhanh chóng của khoa học – công nghệ trong thời kì mới.

**Bảng 2: Phương án chương trình Cao trung (THPT) mới**

Lĩnh vực học tập	Môn học	Học phần bắt buộc	Học phần tự chọn I	Học phần tự chọn II
Ngôn ngữ và Văn học	Ngữ văn	10	Căn cứ nhu cầu đa dạng hóa của xã hội nhân tài, thích ứng với tiềm năng và nhu cầu phát triển khác nhau của HS, trên cơ sở học phần bắt buộc chung, chuẩn các môn học sẽ phân loại, phân tầng bậc để sắp xếp một số mô đun tự chọn để HS lựa chọn.	Nhà trường căn cứ vào nhu cầu phát triển xã hội, kinh tế, khoa học kĩ thuật và văn hóa của địa phương và hứng thú của HS để bố trí một số mô đun tự chọn để HS lựa chọn.
	Ngoại ngữ	10		
Toán học	Toán	10		
Nhân văn và Xã hội	Tư tưởng chính trị	8		
	Lịch sử	6		
	Địa lí	6		
Khoa học	Vật lí	6		
	Hóa học	6		
	Sinh vật	6		
Kĩ thuật	Kĩ thuật (gồm Công nghệ thông tin, và Kĩ thuật thông dụng)	8		
Nghệ thuật	Nghệ thuật hoặc Âm nhạc, Mĩ thuật	6		
Thể dục và Sức khỏe	Thể dục và Sức khỏe	11		
Hoạt động thực tiễn tổng hợp	Hoạt động học tập có tính nghiên cứu	15		
	Phục vụ cộng đồng	2		
	Thực tiễn xã hội	6		

**Thuyết minh:**

(1) Mỗi năm học có 52 tuần, trong đó thời gian dạy học là 40 tuần, hoạt động thực tiễn xã hội 1 tuần, các kì nghỉ (gồm: nghỉ hè, nghỉ đông, các ngày lễ, ngày mùa): 11 tuần.

(2) Mỗi học kì chia thành hai giai đoạn để bố trí chương trình, mỗi giai đoạn 10 tuần, trong đó: 9 tuần học trên lớp, 1 tuần ôn tập và thi. Mỗi mô đun thường học 36 tiết, nói chung, bố trí 4 tiết/tuần, có thể hoàn thành trong một giai đoạn học tập.

3) HS học xong một mô đun sẽ được kiểm tra và được công nhận hoàn thành 2 học phần (trong đó, Thể dục và sức khỏe, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mĩ thuật, mỗi mô đun, về nguyên tắc học 18 tiết, tương đương với 1 học phần). Học phần do nhà trường xác định. Trong 8 học phần bắt buộc của môn Kĩ thuật, Công nghệ thông tin và Kĩ thuật thông dụng mỗi môn học 4 học phần.

(4) Hoạt động học tập có tính nghiên cứu là chương trình bắt buộc đối với mỗi HS, cả năm học có 15 học phần. Việc bố trí hoạt động học tập có tính nghiên cứu nhằm mục đích hướng dẫn HS quan tâm đến các vấn đề xã hội, kinh tế, khoa học kĩ thuật và đời sống, thông qua việc tự nghiên cứu và quá trình tự mình tham gia hoạt động thực tiễn, HS vận dụng tổng hợp tri thức đã học và kinh nghiệm để giải quyết vấn đề, học được cách học, bồi dưỡng tinh thần nhân văn và tố chất khoa học của HS.

Ngoài ra, mỗi năm học, HS phải tham gia 1 tuần hoạt động thực tiễn xã hội và phải đạt được 2 học phần. Trong ba năm, HS phải tham gia phục vụ cộng đồng không dưới 10 ngày làm việc để đạt được 2 học phần.

(5) Yêu cầu học phần tốt nghiệp của HS: Mỗi năm học, HS phải đạt được số học phần nhất định trong mỗi lĩnh vực học tập, tổng cộng 3 năm học phải đạt 116 học phần bắt buộc (gồm cả 15 học phần hoạt động học tập có tính nghiên cứu, 2 học phần phục vụ cộng đồng và 6 học phần thực tiễn xã hội), đồng thời phải đạt được ít nhất 6 học phần trong chương trình tự chọn II, tổng cộng là 144 học phần mới có thể tốt nghiệp.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. "Jiu nian yi wu jiao yu jiao xue wen jian hui bian" Bei jing shi fan da xue chu ban she, 1994. page 9 - 23.
2. "Xue xi zhi dao" NXB "Ren min jiaoyu" - Bei jing 1997 - page 140 -147.
3. "20 năm cải cách thể chế giáo dục Trung Quốc". NXB Cổ tịch Trung Châu.
4. Phương án chương trình cao trung (THPT- thực nghiệm) do Bộ Giáo dục nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa xây dựng. NXB Giáo dục nhân dân Trung Quốc.

**SUMMARY**

The article deals with the issue of differentiation in Chinese general education, the plan to design the upper secondary school curriculum for the 20s and 30s of this century including its objectives, structure and content.